

Bản án số: 68/2022/HSST
Ngày: 29-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thông và bà Lê Thị Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/QĐXX-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh M** (tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1995 tại xã DH, huyện D; Nơi cư trú: xóm 2, xã DH, huyện D, tỉnh N; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn C và con bà Bùi Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt truy nã vào ngày 27/12/2021, tạm giữ tạm giam từ ngày 28/12/2021. Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công An tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Đậu Thị Th, sinh năm 1973; Trú tại: xóm 2, xã DH, huyện D, tỉnh N (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1982; Trú tại: xóm 8, xã DY, huyện D, tỉnh Ng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 18/5/2021 Nguyễn Thanh M đến chơi nhà bà Đậu Thị T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M ra về thì thấy một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 60N6 – 3351 đang dựng ngoài đường, ngay dưới

cây sung trước nhà bà T, có chìa khóa đang cắm trên xe. Lúc này, M quan sát không thấy có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, M dắt chiếc xe ra đầu ngõ rồi nổ máy điều khiển đi đến địa điểm xóm 6, xã DH, huyện D bán cho ông Hoàng Xuân H. M nói với ông H đây là xe của gia đình dùng để kéo bè, nay không dùng nữa nên đem bán. Do xe dùng đã lâu nên mất giấy tờ xe. Nghe vậy, ông H mua với giá 600.000 đồng, số tiền này M tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 20/5/2021 bà T đến trình báo Công an xã DH, huyện D về việc mất tài sản là chiếc xe mô tô nói trên. Ngày 20/5/2021 tại trụ sở UBND xã DH, huyện D; Nguyễn Thanh M đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, ông Hoàng Xuân H đã tự nguyện giao nộp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 60N6- 3351 mà Nguyễn Thanh M đã bán cho ông H. Công an xã DH đã chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng và đối tượng đầu thú đến Công an huyện D để tiến hành điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, sau khi khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can, Nguyễn Thanh M đã trốn khỏi địa phương. Ngày 20/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thanh M. Ngày 27/12/2021 bị cáo Nguyễn Thanh M bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 25/5/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe SHOGUN LIMITED 125, màu ghi, số khung 050117391, số máy 117319 biển kiểm soát 60N6- 3351 đã qua sử dụng có giá 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

* Về vật chứng:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe SHOGUN LIMITED 125, màu ghi, số khung 050117391, số máy 117319 biển kiểm soát 60N6- 3351.

- 01 (Một) Đăng ký mô tô xe máy số 0099574 Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/4/2007, tên chủ xe Trác Thanh Hải, biển số đăng ký 60N6- 3351.

Vật chứng đang bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện D.

Về dân sự: Người bị hại bà Đậu Thị T yêu cầu được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Ông Hoàng Xuân H yêu cầu Nguyễn Thanh M bồi thường số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Đối với ông Hương là người mua tài sản trộm cắp nhưng do không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe SHOGUN LIMITED 125, màu ghi, số khung 050117391, số máy 117319 biển kiểm soát 60N6- 3351 Giấy chứng nhận mang tên ông Trác Thanh H bà T khai mua chiếc xe từ ông i vào năm 2014 nhưng đã bị thất lạc giấy tờ mua bán. Qua xác minh hiện không rõ ông Trác Thanh H ở đâu. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để tiếp tục xác minh.

Bản cáo trạng số 63/VKS-DC ngày 10/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Người bị hại là bà Đậu Thị T vẫn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe máy. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, loại xe SHOGUN LIMITED 125, màu ghi, số khung 050117391, số máy 117319 biển kiểm soát 60N6- 3351 Giấy chứng nhận mang tên ông Trác Thanh H cho cơ quan điều tra Công an huyện D tiếp tục quản lý và xác minh chủ sở hữu để xử lý theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường và giao tại phiên tòa cho anh Hoàng Xuân H số tiền 600.000 đồng. Anh Hoàng Xuân Hương đã nhận đủ số tiền. Không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/5/2021 tại khu vực trước nhà bà Đậu Thị T thuộc xóm 2, xã DH, huyện D; Nguyễn Thanh M đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe SHOGUN LIMITED 125, màu ghi, số khung 050117391, số máy 117319 biển kiểm soát 60N6- 3351 của bà Đậu Thị T trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng). Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó Viện

kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho nhân dân bất an, lo lắng. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ hợp tác khai báo thành khẩn về hành vi của mình, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị lớn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là 01 chiếc xe máy hiệu Suzuki màu ghi, biển kiểm soát 60N6-3351 và 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy số 0099574, Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho chủ xe Trác Thanh H ngày 25/4/2007. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại là bà Đậu Thị T không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản trên. Bởi vậy cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, cần tạm giữ tài sản trên tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) cho anh Hoàng Xuân H, anh Hoàng Xuân H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên.

[8] Về án phí hình sự: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam, ngày 28/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh, truy tìm chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vật chứng là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu, gồm: 01 chiếc xe máy hiệu Suzuki màu ghi, loại xe

Shogun Limited 125, biển kiểm soát 60N6-3351 và 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy số 0099574, Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho chủ xe Trác Thanh H ngày 25/4/2007. Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện D, tỉnh N.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D (NVCS);
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Trại TG Công an tỉnh NA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương